

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn nghĩa**

**Tập 440**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Minh Tâm**

**Thời gian: 06.06.2011**

**Địa điểm: Càng Sơn Tịnh Tông Học Hội\_Nhật Bản**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 551, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên.

“Tứ, tán cảm nhân phát tâm. Nhân phát tâm vô thượng, nguyện tức thành Bồ đề”, chính là hai câu kệ này. “Thập phương Bồ Tát kiến bỉ độ trang nghiêm thanh tịnh, siêu du thập phương. Phật hiệu công đức phổ độ nhất thiết, nhân phát đại tâm. Nguyện dĩ thành Phật, diệp thành tựu như thị sát độ. Như Duy Ma Kinh vân, dĩ chư tịnh quốc nghiêm sức chi sự, thành kỷ Phật độ. Diệp năng như thị tế độ, tận vị lai tế”.

Đoạn này là hai câu của nửa bài kệ sau. Mười phương Bồ Tát là có cảm mà đến, Phật A Di Đà, thế giới tây phương Cực Lạc là ứng cảm ứng đạo giao nên nói là: “tán tán cảm nhân phát tâm”. Cảm nhân chính là chư vị Bồ Tát trong mười phương đến. Họ đến thế giới Cực Lạc, nhìn thấy y báo thanh tịnh trang nghiêm. “Siêu du thập phương”\_du cũng có nghĩa là vượt qua. Quốc độ chư Phật trong mười phương thế giới, nếu so với thế giới Cực Lạc thì sao? Đích thực là kém hơn rất nhiều.

Phương pháp độ chúng sanh của Phật A Di Đà rất khéo léo, chính là dùng một câu Phật hiệu, đã đơn giản lại khéo léo. Vì phương pháp này dễ, phương tiện. Bất luận khi nào, bất luận trong hoàn cảnh nào, đều có thể niệm. Không câu thúc bất cứ hình thức nào, đi đứng ngồi nằm đều có thể niệm. Chỉ là khi niệm, không nên lớn tiếng, mặc niệm trong tâm, niệm ra tiếng tôn kính. Không có nguyên nhân gì khác, tôn thương đối với thân thể. Pháp môn này rất ổn định, nhanh chóng và còn thành tựu quả đức không thể nghĩ bàn.

Vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, liền được bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Nói thông tục một chút thì bốn nguyện gia trì chính là phước báu, phước báu lớn vô lượng vô biên, quý vị đều hưởng thụ được. Phật A Di Đà phát nguyện ở nhân địa và công đức thành tựu của năm kiếp tu hành, quý vị đều được hưởng thụ hết. Thế nên Ngài Di Đà đối với chúng ta mà nói, đích thực là đại thí chủ, ngài bố thí cho chúng ta, bố thí là phước báu không thể nghĩ bàn. Thế gian này của chúng ta, nếu so với ở đó thì thua quá xa, không cách gì so sánh được, đây là điều chúng ta cần phải biết. Chúng ta đi không phải để hưởng phước, mục đích không phải đi hưởng phước. Mục đích là đi học trí tuệ, đi nghe ngài giảng kinh, không ngờ đến đó thân tướng tốt

đẹp như vậy, đây là chánh báo trang nghiêm. Hoàn cảnh rất tốt, tất cả đều có thể tùy tâm như ý, thật là tâm tưởng sự thành, không dễ đạt được.

Nhất định phải nghĩ đến, lúc Phật A Di Đà phát nguyện, thành tựu công đức năm kiếp tu hành, chúng ta vãng sanh đến đó đều được thọ dụng. Ngài phát nguyện là vì chúng sanh, ngài tu hành năm kiếp là vì chúng sanh. Như ở trước, trong Phổ Hiền hạnh nguyện nói về cúng dường, đưa ra bảy loại cúng dường, Phật A Di Đà đều làm được cả, đều làm đến cứu cánh viên mãn. Điều này hoàn toàn thể hiện ở thế giới Cực Lạc, thể hiện tự tánh công đức. Không cần người thiết kế, cũng không cần người kiến tạo. Đạo lý này chúng ta hiểu, việc này chúng ta không chút hoài nghi. Sau đó tự mình quay đầu nghĩ lại, đời này đáng để cho mình vui mừng, vì mình thật may mắn gặp được pháp môn này.

Trong đời này có thể nói, thành tựu rất chắc chắn, chỉ cần mình siêng năng học. Phải buông bỏ, phải sám hối, phải tinh tấn. Chư vị Bồ Tát này, họ đến đó, nhìn thấy, đây là phát tâm\_vì phát tâm vô thượng, nguyện mau thành bồ đề, mau thành bồ đề chính là mau thành Phật đạo. Đến thế giới Cực Lạc, nguyện này nhất định đạt được. Mười phương thế giới thành Phật thời gian phải dài phải chậm, đến đây lại rất nhanh. Thế nên công đức danh hiệu Phật phổ độ tất cả phát đại tâm. Chúng ta sẽ biết, họ tu pháp môn gì? Niệm Phật, nhất tâm chuyên niệm nên họ nhanh thành tựu.

Nhiếp công đức của Phật A Di Đà thành công đức của mình, nhiếp tu hành của Phật A Di Đà thành tu hành của mình. Tâm lượng Phật A Di Đà quá lớn, tất cả đều bố thí cho chúng sanh, hy vọng chúng sanh thành tựu như mình vậy. Nên nói nguyện khi đã thành Phật cũng thành tựu cõi nước như vậy. Cõi nước như vậy là thế giới tây phương Cực Lạc. Người ở thế giới Cực Lạc thành Phật, tương lai quốc độ của mình cũng giống như thế giới Cực Lạc, không có gì khác.

Như trong Kinh Duy Ma Cật nói: “Dĩ chư tịnh quốc nghiêm sức chi sự, thành dĩ Phật độ”. Đây là tán thán Phật A Di Đà, Phật A Di Đà từ đâu mà có? Sao lại có sự thành tựu này? Ở trước chúng ta học qua, thầy của ngài là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, vì nguyện của ngài lớn: “nguyện tương lai thành Phật, quốc độ của con vượt qua quốc độ của tất cả chư Phật”. Ngài đã phát nguyện như vậy. Thế nên Thế Gian Tự Tại Vương Phật, hiển bày quốc độ mười phương chư Phật cho ngài thấy. Ngài thấy ưu điểm trong quốc độ tất cả Chư Phật, ngài đều học hết. Trong quốc độ Chư Phật có khuyết điểm, ngài liền sửa đổi. Thế nên thế giới Cực Lạc vì sao vượt qua mười phương quốc độ? Kết hợp sự tốt đẹp của tất cả mười phương. Ngài không phải chỉ tưởng tượng suông, không có cứ không tưởng tượng ra được.

Thực tế đến tham học ở quốc độ của tất cả Chư Phật, có 210 ức quốc độ chư Phật. 210 ức không phải chữ số mà là biểu pháp. Trong Mật tông tượng trưng cho đại viên mãn, cũng chính là tất cả quốc độ chư Phật trong biến pháp giới hư không giới

mà chúng ta nói, chính là ý này. Ngài đều đi tham học qua, nên những gì tốt đẹp trong quốc độ chư Phật ngài đều áp dụng, ngài đều có. Khuyết điểm trong quốc độ chư Phật, ở thế giới Cực Lạc không có. Nó được thành tựu như vậy.

“Diệc năng như thị tế độ, tận vị lai tế”, người có nhân duyên với Phật A Di Đà, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Chư vị Bồ Tát trong mười phương tuy không phải chuyên tu Tịnh độ, nhưng chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới, đều khuyên họ đến thế giới Cực Lạc học tập, theo Phật A Di Đà học tập. Số người này rất nhiều, không thể nghĩ bàn. Họ thấy thế giới Cực Lạc, thấy Phật A Di Đà, nghe Phật nói pháp, phát tâm như vậy. Hy vọng trong tương lai thành Phật, giống như Phật A Di Đà, cũng có thể tế độ chúng sanh như Phật A Di Đà. Tế là cứu tế, độ là giáo hóa, tận vị lai tế. Chúng ta thử nghĩ xem, những người này tương lai họ giáo hóa độ sanh, dùng phương pháp gì? Chắc chắn là dùng Phật A Di Đà, phương pháp phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm Phật A Di Đà. Do đó quốc độ của Phật A Di Đà lại rộng lớn ra, có nhiều người như vậy, người càng nhiều quốc độ của ngài càng lớn, đây là điều chúng ta phải học tập.

Chúng ta xem đoạn sau: “Ứng thời vô lượng tôn, vi tiêu hiện kim dung, quang minh từng khẩu xuất, biến chiếu thập phương quốc, hồi quang hoàn nhiếp Phật, tam táp từng đảnh nhập”. Đây là Phật A Di Đà hiện tướng phóng quang. “Bồ Tát kiến thử quang, tức chứng bất thoái vị, thời hội nhất thiết chúng, hỷ khánh sanh hoan hỷ”. Phật phóng quang, Bồ Tát vừa tiếp xúc đến liền khai ngộ. Chứng vị bất thoái, chính là chứng A Duy Việt Trí Bồ Tát. “Thời hội”, đương thời, tất cả đại chúng trong pháp hội này, bao gồm mười phương vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc. Chư vị Bồ Tát đều chúc mừng lẫn nhau, đều hoan hỷ, nhân duyên này quá thù thắng!

Chúng ta thấy chú giải của Hoàng Niệm Tổ. “Hựu văn” hai bài rười kệ tụng ở trước: “Hiển cảm ứng đạo giao, Như Lai phóng quang gia trì, đại chúng chứng bất thoái vị, giai địa hoan hỷ”. Ở đây chúng ta nên thể hội một cách tường tận, Chư Phật Như Lai khi còn tại thế, rốt cuộc các ngài làm những việc gì? Dạy học. Đức Thế Tôn ở trên địa cầu này của chúng ta, trú thế 80 năm, dạy học 49 năm. Ngài thị hiện làm một phần tử tri thức, hiểu học đa văn. 19 tuổi rời khỏi gia đình, ngài là thái tử, vốn là người kế thừa vương vị, nhưng ngài từ bỏ quyền kế thừa vương vị ra đi cầu học, ở Ấn Độ cầu học rất gian nan, giống như khổ hạnh tăng vậy.

Đương thời, Ấn độ đích thực là một đất nước của Tôn giáo, đất nước học thuật, Trung Quốc không sánh được. Ngày xưa tư tưởng học thuật của Trung Quốc mặc dù rất phát đạt, Ấn độ thù thắng hơn là vì họ tu thiên định, thiên định có thể đột phá không gian duy thức. Thế nên luân hồi lục đạo, hơn một vạn năm trước, người Ấn Độ đã hiểu rất rõ ràng. Người Trung Quốc vẫn đang tìm kiếm, có đề cập đến nhưng không rõ ràng.

Tứ thiên bát định là sở tu của Bà la môn giáo ngày xưa, đây là một vạn năm trước Đức Thế Tôn xuất thế, quý vị thấy lịch sử này lâu xa biết nhường nào. Đức Thế Tôn cầu học 12 năm, đến 30 tuổi, đại khái những gì có thể học ngài đều tham học hết, không còn gì để học, nhưng khi ngài nhập định dưới cội bồ đề cũng buông bỏ hết sở học 12 năm đó, thị hiện này vô cùng quan trọng. Vì muốn chứng được vô thượng bồ đề, phải buông bỏ phiền não chướng 19 tuổi ngài buông bỏ phiền não chướng, còn phải buông bỏ sở tri chướng. Có sở tri là chướng ngại, vì sao vậy? Có sở tri là thành kiến của quý vị, nên những gì học tập trong 12 năm đều buông bỏ hết. Tâm thanh tịnh hiện tiền, bình đẳng giác hiện tiền, đây gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, trí tuệ đức tướng trong tự tánh đều hiện ra. Ngài bắt đầu dạy học, 30 tuổi ngài bắt đầu dạy học, 79 tuổi viên tịch, ngài giảng kinh dạy học suốt 49 năm. Đức Thế Tôn thị hiện cho chúng ta thấy.

Xem thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, Phật A Di Đà khi tu hành đạo Bồ Tát, thầy của ngài là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai. Vì muốn thành tựu đại nguyện của ngài, nên hiển bày quốc độ của tất cả chư Phật trong biến pháp giới hư không giới trước mặt ngài, để ngài học tập, thành tựu cho ngài.

Nhân duyên của Tịnh độ tông. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, bà Vi Đề Hy gặp biến cố gia đình, gặp tai họa, cầu Đức Thế Tôn giúp bà. Bà không muốn ở thế gian này, thế gian này quá khổ. Có cõi nước nào thanh tịnh chăng? Bà muốn cầu vãng sanh về đó. Đức Thế Tôn cũng không nói gì, ngài đem cõi nước chư Phật hiện trước mắt bà, để tự bà chọn. Bà Vi Đề Hy nhìn thấy thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, vô cùng hoan hỷ tán thán. Bà thưa với Đức Bổn Sư, chỗ này tốt, con muốn đến đó, xin ngài dạy con dùng phương pháp gì có thể vãng sanh. Phật nói với bà 16 pháp quán, 16 phương pháp này, một pháp thành công cũng có thể đi, đều có thể vãng sanh. Trì danh niệm Phật là pháp sau cùng\_ Quán thứ 16, quán thứ 16 là chấp trì danh hiệu. Bà Vi Đề Hy đã vãng sanh, người nữ tại gia thượng phẩm thượng sanh. Không những bà thượng phẩm vãng sanh, bà còn dẫn theo 500 cung nữ cùng vãng sanh. 500 cung nữ không phải thượng phẩm thượng sanh cũng là thượng phẩm trung sanh, thượng phẩm hạ sanh. Nói cách khác, số người này đều là thượng bối trong tam bối vãng sanh, quý vị xem thù thắng biết bao. Thế nên đã chứng minh lời của Thiên Đạo đại sư: Thế giới Cực Lạc tam bối vãng sanh đều do gặp duyên khác nhau. Câu này Hoàng Niệm Tổ trích dẫn trong chú giải.

Nhân duyên của chúng ta ngày nay vô cùng thù thắng, hy hữu khó gặp còn thù thắng hơn so với cổ đức ngày xưa. Chúng ta phải phát nguyện cầu thượng bối vãng sanh, tôi có lý do tin rằng có thể làm được. Chỉ cần quý vị thực hành theo giáo huấn trong kinh điển, tín tâm bất nghịch, nhất định được như nguyện. Sanh đến thế giới Cực Lạc, liền chứng được vị bất thoái, ba loại bất thoái.

Bên dưới dẫn chứng Tổng Dịch, Tổng Dịch chính là Kinh Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm, loại sau cùng trong năm loại nguyên bản dịch.

“Nhĩ thời bi Phật Vô Lượng Thọ, hóa đạo tha phương Bồ Tát tâm, mật dụng thần thông hóa đại quang, kỳ quang từng bi diện môn xuất”. Đoạn này bản dịch thời nhà Tống tường tận hơn, Quý vị xem nói ra “hóa đạo tha phương Bồ Tát tâm, mật dụng thần thông hóa đại quang”, dùng quang minh. “Kỳ quang từng bi diện môn xuất”, bi ở đây chính là Phật A Di Đà, phóng ra từ trên đỉnh đầu của Phật A Di Đà, nên biết Vô Lượng Tôn là Vô Lượng Thọ Phật, trong nụ cười hiện ra kim dung, nên kim dung của Phật Di Đà thị hiện tướng tươi cười, ánh sáng phát ra từ đây.

Trong Hội Sớ nói, lúc đó khi Bồ Tát phát nguyện, cảm ứng đạo giao không sai chút nào. Cười hơn hờ là tướng thọ ký, nụ cười này, nói như cách nói hiện nay, chắc chắn chư Phật Bồ Tát khế nhập cảnh giới. Chư Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, thấy sắc nghe âm thanh đại triệt đại ngộ. Nụ cười hoan hỷ này của Phật là chứng minh cho họ thấy. Trong kinh Phật nói thọ ký, Như Lai thường trú tam muội, thường trú tam muội là tự tánh bản định, cũng là điều ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”. Tự tánh là chân tâm của chúng ta, chân tâm xưa nay chưa từng động. Do đó chúng ta có thể lãnh hội được, động chính là vọng tâm Ý niệm này của chúng ta động, niệm trước diệt niệm sau liền sanh, nên A lại da, Mạt na, đệ lục ý thức, tiền ngũ thức tất cả đều là động. Pháp tướng gọi là tám tâm vương, bát thức cũng gọi là tám tâm.

Tám tâm vương là động, không phải tịnh, nên nó không phải chân tâm, chân tâm bất động. 51 tâm sở tương ưng với tâm vương, đương nhiên là động. Tâm vương động, tâm sở sao có thể bất động được? Chân và vọng của nhà Phật sai khác chính là chỗ này, bất động là chân, bất biến là chân. Động là giả, biến là giả, chân vọng phân biệt như thế.

“Tương dục nhi thuyết, an tường nhi động”. Đức Phật thuyết pháp, ngài thuyết pháp có động chăng? Động trong bất động, bất động mà động. Thực tế mà nói, ngài bất động. Hiện tướng này là hiện tại trong cõi thật báo trang nghiêm. Hiện nay Phật A Di Đà trong cõi thật báo trang nghiêm, vì sao hiện tại ở đó? Vì Bồ Tát có ứng, những vị Bồ Tát này đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, cũng có nghĩa là đều là chứng được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đều chứng được cảnh giới này.

Phật A Di Đà thường trú tại cõi thường tịch quang, không ở cõi thật báo. Bồ Tát cõi thật báo có cảm, trong thường tịch quang Phật có ứng, liền hiện thân, ý nghĩa giống như trong Phẩm Phổ Môn nói: Cần lấy thân gì để độ liền hiện thân đó, nhưng trong cõi thật báo chắc chắn là hiện thân Phật. Vì đối tượng đó là ai? Đối tượng đó là 41 vị pháp thân đại sĩ, đối diện với những người này đương nhiên phải hiện thân Phật,

không hiện thân Bồ Tát. Đối với trong lục đạo mới hiện 32 thân, trong thường tịch quang là hiện thân Phật.

Thế nên ở đây nói “an tường nhi động”, quý vị xem trong động là an tường, nên tâm Phật trong suốt, vô hỷ vô lo. Ngài không khởi tâm động niệm, làm gì có ưu hỷ! Cũng có nghĩa là ngài không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm cũng không có động niệm, nên khi thọ ký hiện lên nụ cười tươi, biểu thị sự mỉm cười, đây là thọ ký cho Bồ Tát. Chứng minh sở ngộ của Bồ Tát là chính xác, không sai, giúp Bồ Tát ấn chứng.

“Thiệt tướng bạc tịnh, như xích đồng sắc. Thiệt thượng ngũ họa, như ấn văn, tiểu thời động thiệt, xuất ngũ sắc quang”. Pháp thân Như Lai, trong kinh nói: tướng lưỡi bạc của pháp thân Như Lai, bạc này là thấu suốt, chúng ta không nhìn thấy, vì sao vậy? Tướng lưỡi của ngài có thể che được tam thiên đại thiên thế giới, gọi là tướng lưỡi rộng dài. Tướng lưỡi của Phật A Di Đà, tuyệt đối không chỉ một đại thiên thế giới. Chúng ta cũng có lý do để lãnh hội, tướng lưỡi của Phật Di Đà là quốc độ tất cả chư Phật trong biến pháp giới hư không giới, đây là sự thù thắng. Tất cả chư Phật Như Lai không bằng được.

Ngạn ngữ có câu: “Nhà nhà Phật Di Đà, hộ hộ Quán Thế Âm”, chứng tỏ Di Đà, Quán Âm, giáo hóa này ảnh hưởng rất lớn. Chúng ta thấy mười phương Chư Phật tán thán, thì biết ảnh hưởng của Di Đà Quán Âm là biến pháp giới hư không giới. Quốc độ tất cả chư Phật quang minh biến chiếu.

“Bảo Tích Kinh vân: Chư Phật thường pháp, nhược thọ địa ngục chúng sanh ký thời, nhĩ thời quang minh nhi túc hạ một”. Ánh sáng phát ra từ miệng, từ trên đỉnh đầu.

Chúng sanh trong địa ngục có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc chăng? Có thể. Nên nhớ ở chỗ gặp duyên bất đồng. Chúng sanh trong địa ngục có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, nhất định nhiều đời kiếp trong quá khứ tu hành không tệ, tích lũy công đức. Khi lâm mạng chung, một niệm sai lầm liền đọa vào địa ngục. Không có thiện căn sâu dày, ở trong địa ngục làm sao có thể thấy Phật nghe pháp? Thiện căn của họ sâu dày, nhất thời hồ đồ bị đọa vào địa ngục. Đọa là gì? Là tạo nghiệp địa ngục. Chúng ta có tạo nghiệp địa ngục chăng? Ai ai cũng tạo nghiệp địa ngục. Tìm một người không tạo nghiệp địa ngục, một người cũng không tìm thấy.

Nên nói thật, chúng ta hiện nay, đồng tham đạo hữu trên địa cầu này, tôi nói rất nhiều lần, không phải một lần. Chúng ta chỉ có hai con đường, một đường đến thế giới Cực Lạc, một đường đến vô gián địa ngục. Chỉ cần quý vị bình tĩnh suy nghĩ, khởi tâm động niệm và những việc quý vị làm, phải chăng là đã tạo nghiệp địa ngục? Chúng ta hiện thân làm một người đệ tử Phật, bất luận là tại gia hay xuất gia, là đệ tử

Phật thật sự. Ngày nay rất nhiều người không như pháp, khiến đại chúng trong xã hội nói Phật giáo là mê tín, chính là tội lỗi của chúng ta.

Chúng ta không thực hiện tốt Thập Thiện Nghiệp Đạo, không thực hành tốt Lục Hòa, đây là giới căn bản của Phật. Gây ra cho người khác mắng Thê Tôn, mắng Phật pháp, hủy báng Tam Bảo, vì chúng ta mà khởi lên, đây chính là nghiệp đại ngục. Thế nên xuất gia không dễ, xuất gia là vào địa ngục, quý vị có thể không sợ hãi sao? Xuất gia nhất định phải làm tám gương tốt, người xưa thường nói: Đệ tử Phật phải dán vàng cho Phật. Phật nở mặt, quý vị tu không tệ, tu rất giỏi. Nếu quý vị phạm sai lầm là quý vị làm xấu mặt Phật. Ngày nay những hành vi và khởi tâm động niệm của chúng ta, là làm Phật nở mặt hay làm xấu Phật? Làm Phật nở mặt là đến thế giới Cực Lạc, làm xấu Phật là đọa vô gián địa ngục. Đời sau còn muốn làm người, muốn sanh thiên, không có chuyện đó, đó là vọng tưởng. Nếu thật sự hiểu rõ ràng minh bạch, quý vị có thể không làm sao?

Ở thế gian này còn có thể tham ngũ dục lạc trần của thế gian này sao? Còn có thể tham danh văn lợi dưỡng sao? Điều này rất phiền phức, Phật Bồ Tát không giúp được, tự tác tự thọ. Ngày nay xã hội rất loạn, thiên tai quá nhiều, nguyên nhân gì? Chúng sanh cư trú trên địa cầu này, do nghiệp bất thiện chiêu cảm ra. Trong nghiệp bất thiện có phân tội. Ngày nay chúng ta là đại hạnh trong bất hạnh, gặp được Kinh Vô Lượng Thọ, gặp được chú giải của Hoàng Niệm Tổ, chúng ta mới có thể được cứu. Không có kinh này\_kinh này, chú giải này giảng giải rất thấu triệt. Từ khi tôi học Phật đến nay, các pháp sư trước đây, kể cả thầy tôi, giảng kinh điển Tịnh độ không tường tận như vậy, nên nghe bao nhiêu lần cũng đều bán tín bán nghi.

Độ hiện tiền chúng sanh và 9000 năm thời mạt pháp về sau, ngoài bản này ra, tìm không thấy bản thứ hai. Mặc dù chúng ta đã gặp được nhưng phải siêng năng học tập. Gặp được chính là cơ duyên, nếu y theo kinh này tu hành có thể diệt tội, có thể chế phục phiền não, chế phục nghi ngờ, có thể vãng sanh. Vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, phẩm vị cao thấp đó chính là nhân duyên. Nhân duyên tốt có thể thượng thượng phẩm vãng sanh, nhân duyên không tốt thì hạ hạ phẩm vãng sanh cũng được. Ngẫu Ích đại sư nói: Hạ hạ phẩm vãng sanh ngài đã rất mãn nguyện, vì hạ hạ phẩm vãng sanh\_hạ phẩm hạ sanh đến thế giới Cực Lạc, liền được oai thần bốn nguyện Phật Di Đà gia trì, quý vị hưởng được đãi ngộ của A Duy Việt Trí Bồ Tát. Quả thật rất khó được, thế giới mười phương Chư Phật không có.

Hưởng thụ sự đãi ngộ này, từ trên sự tướng mà nhìn, thần thông, trí tuệ, đạo lực của quý vị hầu như ngang với Phật, điều này thật không thể nghĩ bàn. Điều này nói với chúng ta điều gì? Đến thế giới Cực Lạc gặp Phật A Di Đà, được Phật A Di Đà gia trì. Quý vị liền có năng lực đến mười phương thế giới để độ chúng sanh, điều này chứng minh thế giới này\_rất nhiều gia thân quyến thuộc, muốn độ họ, quý vị đã có

năng lực. Không cần đợi đến thế giới Cực Lạc tu thành, chưa tu thành nhưng trí tuệ, thần thông, đạo lực của Phật A Di Đà gia trì quý vị. Là A Duy Việt Trí Bồ Tát, nơi nào không đi được. Mười pháp giới trong quốc độ của tất cả chư Phật, quý vị đến đi không hề chướng ngại. Có thể cùng với tất cả chúng sanh, có cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh có nhân duyên, những chúng sanh này có cảm, quý vị liền có ứng, quý vị liền có thể giúp họ. Giúp họ ly khổ đắc lạc, giúp họ phá mê khai ngộ. Quý vị nhất định dạy họ niệm Phật, nhất định khuyên họ vãng sanh, lợi ích chân thật của thế xuất thế gian còn có thể vượt qua điều này sao? Không có.

Đại sự nhân duyên này đề ngay trước mắt chúng ta, nếu bỏ lỡ, tội quý vị sẽ rất nặng. Người khác không gặp được vì không có duyên, điều đó có thể tha thứ. Quý vị gặp được lại bỏ qua, không thực hành đó chính là tội vô gián địa ngục. Thế nên chúng sanh trong địa ngục, Phật thọ ký cho chúng sanh trong địa ngục, ánh sáng ra từ miệng, nhưng quang minh lại đi vào từ hai chân.

“Nãi chí nhược thọ bồ đề ký, nhĩ thời quang minh tòng đảnh thượng một”. Trong pháp hội này, người trong mười phương đến, toàn là Bồ Tát, toàn là đại thừa. Thế nên ở đây Phật thị hiện cho chúng ta, Phật quang vào từ trên đảnh. “Tam táp”, Phật quang này đi quanh ba vòng, nhập vào từ đảnh. “Bỉ quốc thuần nhất đại thừa cố, cánh vô dư thừa ký, cố vân tòng đảnh nhập. Ngụy Dịch”. Bản dịch thời nhà Ngụy, lưu thông phổ biến nhất ở Trung Quốc là bản của Khang Tăng Khải. “Thị phóng quang chi nhân”. Vì sao Phật phóng quang? Vì thọ ký cho đại chúng. “Cái vị đương thọ bồ đề ký”, chứng minh họ tu học đúng đắn, nhất định được vô thượng bồ đề.

“Gia Tường Sớ viết, chánh minh thọ ký, biểu đắc thời cơ”. Biểu thị đạt được thời cơ thuần thực nên miệng cười rất tươi. “Tiên hoàn tòng đảnh nhập giả, biểu thô ngôn thuyết, vi vật thọ chí cực pháp thân chi ký dã”. Chí cực chính là quả vị diệu giác, so với đẳng giác còn cao hơn một bậc. Đẳng Giác chưa chí cực, ở trên còn có, Diệu Giác không còn tầng cao hơn, đây là thông thường thọ ký cho Bồ Tát Đẳng Giác. Do đây mà biết, Bồ Tát đến thế giới Cực Lạc, đương nhiên đều là Bồ Tát đại thừa. Trong Kinh Hoa Nghiêm đại thừa Bồ Tát là trên sơ trụ, họ tu hành trong các quốc độ khác, cần ba A tăng kỳ kiếp, tập khí vô thi vô minh mới có thể đoạn tận sạch. Nhưng đến thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà lấy quang minh làm Phật sự, vì sao vậy? Vì những người này đều đã đoạn tận phiền não. Cũng chính là nói không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Trong đây không có ngôn ngữ, cũng không có nói pháp. Phật dùng phương pháp gì? Phóng quang. Bồ Tát vừa tiếp xúc ánh quang minh này liền giác ngộ, lấy quang làm Phật sự. Đây là phương pháp Phật A Di Đà dạy chư Bồ Tát ở cõi thường tịch quang Tịnh.

Bên dưới là chú giải của Hoàng Niệm Tổ nói: Đức Phật đang vì đại chúng thọ ký, nhân thời cơ thuần thực, ngài hiện vi tiếu. Trong miệng lại phóng ánh quang minh,



biến chiếu khắp mười phương. Ánh sáng đó nhiều quanh Phật ba vòng, sau đó nhập vào trên đỉnh của Phật. Mấy câu này nói rất rõ ràng minh bạch, điều này chứng tỏ những người được thọ ký này là bậc chí cực pháp thân, tức là thọ ký cho hàng cứu cánh quả giác. Những vị Bồ Tát này đã đoạn tận phàm tập khí vô minh sau cùng, chứng quả vị Diệu Giác, đây là quả vị cứu cánh.

Chúng Diệu Giác quả vị, cõi thật báo trang nghiêm không còn nữa. Ở đây nói lên điều gì? Cõi thật báo cũng không phải chân, chứng minh lời Phật thường nói trong kinh đại thừa: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Cõi thật báo có tướng, tướng của cõi thật báo từ đâu mà có? Tập khí vô minh chưa đoạn, nên nó có tướng, đoạn tận tập khí vô minh, tướng sẽ không còn. Tướng không còn thì đi về đâu? Đến thường tịch quang, thường tịch quang là tự tánh. Nói cách khác là trở về tự tánh.

Quý vị xem, tất cả pháp, bao gồm chính mình là từ tự tánh, tự tánh mê muội mà biến hiện ra, sau cùng vẫn trở về tự tánh. Chúng ta nghe được các nhà khoa học nghiên cứu vũ trụ hồng quan. Báo cáo của họ nói, họ dùng máy móc tinh vi nhất để quan sát, trên thực tế chỉ có thể nhìn thấy 10% của toàn thể vũ trụ, còn 90% vũ trụ không thấy. Chúng ta nghe những lời này chỉ biết cười, vì sao? Vì chúng ta biết nó đi về đâu rồi, nó trở về thường tịch quang. Trở về thường tịch quang quý vị sẽ không tìm thấy, vì sao vậy? Khoa học kỹ thuật tham cứu, nhất định phải có đối tượng, đối tượng chính là hiện tượng, không có hiện tượng họ không tìm thấy. Thường tịch quang không có hiện tượng, ba loại hiện tượng đều không có. Không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, không có hiện tượng tự nhiên. Thế nên họ nói không có, 90 % không có, đã trở về thường tịch quang.

Vi quan thế giới chính là các nhà lượng tử lực học, hiện nay họ có thể nhìn thấy điểm vi tế nhất. Hiện nay cũng gọi là lượng tử, cũng gọi là tiểu quang tử, cũng gọi là trung vi tử, đã nhìn thấy vật vi tế này, nhưng trong vật nhỏ đó có thế giới, họ không nhìn thấy. Trong kinh Phật nói: Trong một vi trần có đại thiên thế giới, hoàn toàn giống như vũ trụ bên ngoài. Điều này ở trước chúng ta có học qua. Bồ Tát Phổ Hiền có thể đi vào trong thế giới vi trần đó, thế giới trong đó và đại thế giới bên ngoài là một không phải hai. Đại thế giới không thu nhỏ, thế giới trong vi trần không phóng to. Trong tự tánh không có lớn nhỏ, không có xa gần, không có trước sau.

Không có xa gần nghĩa là không có không gian, không có trước sau nghĩa là không có thời gian. Trong tự tánh không có lớn nhỏ, Bồ Tát Phổ Hiền có thể đi vào, có thể đến lễ Phật, nghe pháp trong thế giới vi trần đó. Cảnh giới không thể nghĩ bàn, khoa học không phát hiện được, khoa học chỉ phát hiện vi điểm này, không biết trong vi điểm này có thế giới. Hiện nay chúng ta có thể nghĩ đến, trong vi điểm có thế giới, trong thế giới đó lại có vi điểm, trong vi điểm lại có thế giới, trùng trùng vô tận. Điều này khoa học chưa phát hiện, đây là sự thật. Giống như hai mặt kính đối chiếu vậy,

con người chúng ta ở trong đó, tướng hiện ra trong kính trùng trùng vô tận. Từ hiện tượng này, chúng ta có thể lãnh hội được lời Phật nói, thật sự như vậy, đây là chân tướng sự thật.

Trong kinh đức Phật dạy: “Chư pháp thật tướng”. Thầy Phương Đông Mỹ nói: Kinh Phật là triết học tối cao. Chúng tôi thông qua 60 năm học tập, hiện nay chứng minh nó không những là triết học tối cao, mà nó còn là khoa học tối cao nữa. Những vấn đề khoa học và triết học chưa giải quyết được, trong kinh Phật đều có, thật sự là đại học vấn, thật sự có thể giúp chúng ta giải quyết vấn đề. Chúng ta cần khế nhập vào cảnh giới này, đến thế giới Cực Lạc sẽ làm được, vì sao vậy? Thế giới Cực Lạc là pháp giới của Phổ Hiền Bồ Tát. Quý vị xem phẩm thứ hai trong kinh này: Đức Tôn Phổ Hiền, các vị Bồ Tát ở thế giới tây phương Cực Lạc tu pháp môn gì? Tu pháp môn Phổ Hiền. Cho nên quý vị phải coi trọng mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, vì sao? Vì mỗi người ở thế giới Cực Lạc cần phải tu học. Quý vị không học, đến thế giới Cực Lạc sẽ không tương ưng với mọi người.

Bồ Tát hạnh đến thập đại nguyện vương, mới thật sự gọi là đại viên mãn. Thế nên trong Kinh nói: Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền không thể thành Phật, Bồ Tát muốn thành Phật nhất định phải tu hạnh Phổ Hiền. Đối tượng của hạnh Phổ Hiền là biến pháp giới hư không giới, nguyện nguyện đều là biến pháp giới hư không giới, đây là gì? Đem biến pháp giới hư không giới, hợp thành nhất thể với chính mình, đây chính là mười nguyện.

Điều đầu tiên là lễ kính, chúng ta có thể không cung kính người khác chăng? Chúng ta có thể khinh mạn người khác chăng? Có thể coi thường người khác chăng? Không thể. Nếu làm như vậy thì hoàn toàn trái với hạnh Phổ Hiền. Trong hạnh Phổ Hiền, không những tôn trọng tất cả mọi người mà còn phải lễ kính Lễ kính Chư Phật. Phải lễ kính cây cỏ hoa lá, phải lễ kính sơn hà đại địa, không có gì là không lễ kính, vì sao vậy? Vì tất cả đều là tự tánh biến hiện ra, đối tượng lễ kính là tự tánh không phải gì khác. Tự tánh là chân Phật, tự tánh thật sự là chính mình. Trong triết học nói, tự tánh là bản thể của vũ trụ vạn vật, sao có thể không tôn trọng? Bản thể hiện ra tất cả hiện tượng, nó đều mang theo thành phần của tự tánh, nó không mang theo tự tánh thì không thể biến hiện ra, nên tánh tướng nhất như, tánh tướng bất nhị.

Tâm chúng ta có phân biệt nghiêm trọng, đối với cái này tốt, đối với cái kia không tốt, thích cái này, ghét cái kia, hoàn toàn trái ngược. Cho nên nhất định phải mở rộng tâm lượng, thương yêu tất cả chúng sanh. Dùng tâm thanh tịnh thương yêu, dùng tâm bình đẳng thương yêu, dùng tâm giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, đối đãi với tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới. Như vậy là đúng, đây chính là Bồ Tát Phổ Hiền. Mỗi người trong Tịnh độ tông đều là Phổ Hiền Bồ Tát. Thế nên cổ đức nói: Kinh Vô Lượng Thọ tức là trung bản Hoa Nghiêm,

nói rất có lý. Kinh Hoa Nghiêm phân lượng lớn, kinh này phân lượng nhỏ, nhưng nội dung thì sao? Không có gì khác. Cũng có thể nói, Kinh Hoa Nghiêm nói tường tận, nói kỹ. Kinh này nói đơn giản, nói điểm chính.

Kinh Vô Thượng Thọ mở rộng ra chính là Hoa Nghiêm, Kinh Hoa Nghiêm thu nhỏ lại chính là Vô Lượng Thọ, là một không phải hai. Chúng ta cũng có thể nói, Kinh Vô Lượng Thọ là thực hành của Kinh Hoa Nghiêm, thực hành ở thế giới Cực Lạc. Thế nên Văn Thù, Phổ Hiền Bồ tát, dẫn đầu 41 vị pháp thân đại sĩ của Thế Giới Hoa Tạng, đến thế giới Cực Lạc để đánh lễ Phật A Di Đà. Trong này hiển thị ý nghĩa, chính là bất cứ pháp môn nào trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, sau khi tu thành công sẽ đến thế giới Cực Lạc, tham bái Phật A Di Đà.

Tham bái Phật A Di Đà, như trong phẩm kinh này nói, nhìn thấy Phật A Di Đà, cảnh giới đó nâng cao rất nhiều. Quý vị xem thấy Phật A Di Đà ưu điểm rất nhiều. Phật A Di Đà, thọ ký chí cực pháp thân cho quý vị, chính là thọ ký quả vị cứu cánh. Lợi ích chân thật trong lợi ích chân thật.

Vọng Tây Sơ lại nói: Quang minh chiếu thập phương, rồi nhập vào trên đỉnh của Như Lai, y theo Kinh Hoa Nghiêm chính là thọ ký Bồ Tát thành Phật. Tổ sư chú giải câu: Quang minh chiếu thập phương, hoàn nhập Như Lai đánh trong Kinh Hoa Nghiêm nói, đây là biểu pháp, thọ ký Bồ Tát thành Phật cũng chính là nói, đoạn tận tập khí vô thi vô minh, không phải dựa vào sức mạnh của chính mình, mà dựa vào oai thần bốn nguyện, năm kiếp tu hành thành tựu của Phật A Di Đà. Thành tựu này gia trì, khiến quý vị nhanh chóng đoạn tận vô thi vô minh, điều này trong thế giới Hoa Tạng không làm được.

Chư Phật Như Lai tôn xưng Phật A Di Đà là: “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, điều này không sai. Đây là tôn trọng đức hạnh của Phật A Di Đà, trí tuệ của Phật A Di Đà. Không có đại hạnh, đại nguyện này thì trí tuệ, thần thông, đạo lực không làm được.

Điều này chứng minh, đại chúng trong hội này thiện căn thành thực, câu này rất quan trọng, cũng chính là nói tập khí vô thi vô minh của họ sắp đoạn tận\_ thiện căn thuần thực. Thấy được ánh quang minh này của Phật, tức chứng quả vị bất thoái. Bất thoái là gọi tắt của từ bất thoái chuyển, tức là A Duy Việt Trí Bồ Tát, viên chứng tam bất thoái. Cho nên lúc đó tất cả hội chúng đều sanh vui mừng hoan hỷ. Chư Bồ Tát trong hội đó, nhìn thấy đóa tướng này, biết đã được Phật thọ ký, hiện tiền chứng quả vị bất thoái, chẳng ai không hoan hỷ, đều vui vẻ an ủi lẫn nhau, sanh đại hoan hỷ. Số Bồ Tát này không sao tính kể được, Bồ Tát của thế giới Cực Lạc, Bồ Tát từ bên ngoài đến.

“Gia Tường Sớ nhân thiên tri tướng nhi hoan hỷ”. Tướng Phật hiện, ở đây nói nhân thiên, người của thế giới Cực Lạc. Nhân thiên là gì? Cõi Phạm thánh đồng cư. Người vãng sanh vào cõi phạm thánh đồng cư nhân số rất nhiều, chúng ta niệm Phật vãng sanh đều ở cõi phạm thánh đồng cư. Trong cõi phạm thánh đồng cư họ biết tri tướng là họ minh bạch, đây là gì? Nếu không phải được Phật A Di Đà gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, làm sao quý vị có thể nhìn thấy!

Đức Thế Tôn có cõi thật báo trang nghiêm, chúng ta không nhìn thấy. Đức Thế Tôn có cõi phương tiện hữu dư, chúng ta cũng không nhìn thấy. Trong cõi đồng cư, chúng ta có giới hạn, chỉ nhìn thấy một phạm vi nhỏ, vì sao vậy? Lục đạo là cõi đồng cư, chúng ta không thể nào thấy hết lục đạo. Lục đạo luân hồi là cõi phạm thánh của Đức Thế Tôn. Tứ thánh pháp giới\_tứ thánh pháp giới của mười pháp giới là cõi phương tiện hữu dư của Phật Thích Ca, chúng ta đều không nhìn thấy. Không phải đẳng cấp đó, quý vị không thể nhìn thấy. Nhưng thế giới Cực Lạc không như vậy, cõi phạm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, thân là thiên nhân, đến địa vị sơ quả tiêu thừa cũng không có.

Nếu là sơ quả tiêu thừa, Bồ Tát sơ tín vị của đại thừa, họ vãng sanh vào cõi phương tiện hữu dư, không phải ở cõi phạm thánh đồng cư. Cõi phạm thánh đồng cư, nhất phẩm kiến tư phiền não cũng chưa phá. Chúng ta từ chỗ này, thấy được sự thù thắng của thế giới Cực Lạc, nên nhân thiên đã thấy được, biết được hiện tượng này cũng sanh tâm hoan hỷ.

Như bản dịch thời nhà Ngụy nói: Lúc đó tất cả chúng sanh trong hội\_tất cả chúng sanh này là bao gồm nhân thiên trong cõi phạm thánh đồng cư. “Kính tán Phật quang vị tăng hữu”, cung kính, tán thán, Phật phóng ánh sáng chưa từng có. Mỗi người đều phát tâm bồ đề, nguyện xuất trần lao đặng bỉ ngạn. Xuất trần lao chính là đoạn phiền não, đặng bỉ ngạn chính là chứng bồ đề. Chúng ta đọc kinh này cũng sanh tâm hoan hỷ, cũng phải khuyến tấn chính mình, nguyện ra khỏi trần lao, nguyện chứng thành bồ đề. Thực tế lời này là nói với chúng ta.

Chúng ta xem tiếp bài kệ thứ chín ở dưới, ở dưới tất cả có năm bài kệ, từ thứ chín đến 13. “Phật ngữ phạm lôi chấn, bát âm sớng diệu thanh, thập phương lai chánh sĩ, ngô tất tri bỉ nguyện, chí cầu nghiêm Tịnh độ, thọ ký đương tác Phật. Giác liễu nhất thiết pháp, do như mộng huyễn hưởng, mãn túc chư diệu nguyện, tất thành như thị sát, tri độ như ảnh tượng, hằng phát hoàng thệ tâm. Cứu cánh Bồ Tát đạo, cụ chư công đức bốn, tu thắng bồ đề hạnh, thọ ký đương tác Phật, thông đạt chư pháp tánh, nhất thiết không vô ngã. Chuyên tu tịnh Phật độ, tất thành như thị sát”.

12 câu này, năm bài kệ 12 câu này là Phật Di Đà thuyết pháp. Đức Phật Thích Ca chuyển thuyết lại cho chúng ta, trên thực tế đích thực là do Phật Di Đà nói.

“Phật ngữ phạm lời chần”. Phật ở đây chính là Phật A Di Phật. Chúng ta xem chú giải, đoạn này chú giải hơi dài, ý nghĩa rất thâm sâu, thật là sâu rộng vô cùng. “Di Đà phóng quang, tùy tức thuyết pháp”, sau khi phóng quang liền thuyết pháp. Bên dưới nói: “Phật ngữ phạm lời chần”, chữ Phật này tức là Phật A Di Đà, chứng minh Đức Phật Thích ca chuyển thuật lại cho chúng ta. Tiếng Phật thanh tịnh nên gọi là phạm âm. Lại như Phạm Thiên Vương nên gọi là phạm âm. Phạm có nghĩa là thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần. Đại Trí Độ Luận nói, như Phạm Thiên Vương có năm loại âm thanh phát ra từ miệng, ở đây nói ra năm loại này.

“Nhất giả, thậm thâm như lời”, chúng ta thường nói như sét đánh ngang tai, có thể khiến chúng ta cảnh giác, tiếng sét khiến người khác cảnh giác, khiến chúng ta giác ngộ.

“Nhị, thanh triệt viễn văn, văn giả duyệt lạc”, âm thanh trong suốt, rõ ràng dễ hiểu, mà còn nghe rất xa, xa đến mức độ nào? Biến pháp giới hư không giới đều nghe được, thật vậy chăng? Thật vậy. Nếu ở đây thật sự buông bỏ được phân biệt chấp trước, khởi tâm động niệm chưa buông bỏ cũng không sao. Thật sự làm được không phân biệt không chấp trước, như vậy là có định công tương đối rồi, đây là gì? Bồ Tát chứng được cao hơn A la hán. A la hán, Bích Chi Phật chỉ buông bỏ kiến tư phiền não, Bồ Tát đã buông bỏ trần sa phiền não.

Phật A Di Đà thuyết pháp ở thế giới Cực Lạc, họ ở đây nghe được rất rõ ràng, vì sao chúng ta không nghe được? Lỗi tại chúng ta có sự cố, vì sao vậy? Không thể nghe triệt để. Các nhà khoa học nói, nhãn căn chúng ta cũng không được\_Nhãn căn, rất nhiều tia sáng, rất nhiều loại khác nhau. Chúng ta chỉ nhìn thấy được, một đoạn dao động ánh sáng thích hợp với chúng ta, dao động dài hơn chúng ta không nhìn thấy được, dao động ngắn hơn này cũng không nhìn thấy được, dùng máy móc có thể đo lường được, âm thanh cũng như vậy. Dao động âm thanh chúng ta cũng chỉ nghe được một đoạn này, dao động dài hơn cũng không nghe được, dao động ngắn cũng không nghe được. Nếu những chướng ngại này đều không có, bản năng chúng ta liền hiện tiền. Bản năng của tai chúng ta có thể nghe khắp biến pháp giới hư không giới, mắt chúng ta có thể thấy khắp biến pháp giới hư không giới, đây là bản năng, năng lực này làm sao lại mất đi? Đức Phật nói rất hay: do vì có vọng tưởng phân biệt mà không thể chứng đắc. Nói cách khác, nếu chúng ta buông bỏ, buông bỏ tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, năng lực chúng ta sẽ hoàn toàn hồi phục, sáu loại thần thông khởi tác dụng viên mãn. Mắt thấy biến pháp giới hư không giới, quá khứ, vị lai đều nhìn thấy. Đây là sự thật, không phải là thần thoại. Chính là vì khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước mà trở thành như vậy. Bây giờ dạy quý vị buông bỏ vẫn không chịu, buông bỏ thì chính mình được lợi ích, chứ không phải người khác. Thế nên phải biết, năng lực của chúng ta rộng lớn vô biên, không có gì khác với Chư Phật Như Lai. “Văn giả duyệt lạc”, hỷ duyệt, an vui, khi nghe Phật giảng kinh thuyết pháp.

“Tam, nhập tâm kính ái”, nhập tâm nghĩa là nghe Phật thuyết pháp, tâm liền khai ngộ, thật sự minh bạch, tâm cung kính, tâm báo ân tự nhiên sanh khởi.

“Tứ, để liễu dị giải”, để liễu là thật sự minh bạch, không hề ngộ nhận. Để có nghĩa là thẩm tra, thông qua thẩm tra nó là thật, không phải giả, không phải tiếp thu tùy tiện. Trí tuệ chân thật để thấu triệt. Phật dùng một âm thanh thuyết pháp, chúng sanh tùy loại đều được hiểu.

“Ngũ, thính giả vô yếm” nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, vĩnh viễn không mệt mỏi, điều này đúng là không thể nghĩ bàn. Người thế gian này làm gì đều mệt mỏi, có khi mệt chán. Duy chỉ có nghe Phật giảng kinh, nghe Bồ Tát thuyết pháp, mãi mãi không chán ghét, càng nghe càng hoan hỷ, hoàn toàn tương phản với những gì tôi đang nói. Nghe một lần còn được, hai ba lần là bắt đầu chán ghét, không muốn nghe nữa, đây là do nguyên nhân gì? Nghe không hiểu, không nắm được pháp vị.

Câu thứ ba ở trước nói: “Nhập tâm kính ái”, quý vị chưa nhập, nếu thật đã nhập tâm, quý vị sẽ đạt được pháp hỷ, gọi là pháp hỷ sung mãn. Không hề chán ghét, nghe rồi tinh thần tăng gấp trăm lần, vì sao không đạt được pháp hỷ? Ngài Ấn Quang nói, chưa đủ tâm cung kính. Cho nên hiện nay giảng kinh, người nghe kinh rất khó, người học kinh càng khó hơn, vì sao vậy? Vì tâm bông bột nên không cách nào thâm nhập được. Đến đâu để tìm một thính chúng, thật sự buông bỏ vọng niệm, nhất tâm chuyên chú để nghe, không tìm được người như vậy, nhưng người đó nghe kinh sẽ sanh pháp hỷ.

Chúng tôi nghiên cứu kinh giáo suốt 60 năm, nếu không có pháp hỷ, có thể duy trì được chăng? Có thể làm được thời gian lâu như vậy sao? Càng làm càng hoan hỷ, chính là pháp hỷ sung mãn. Khi tôi giảng bài cũng thường đề xuất, nhưng chư vị đồng học có nghe hiểu hay không, tôi cũng không biết được. Mỗi lần tôi lên bục giảng, như người xưa gọi là nói trắng ra, không giữ lại một chút gì, những gì tôi biết đều nói ra hết. Nhưng ngày mai nói, lại có rất nhiều điều mới lạ, điều mới lạ phải chăng là hôm nay tôi giữ lại? Không phải. Điều mới là do tôi hôm nay đã phát hiện, mỗi lần đọc lại đều có ý mới trong lần đó, nên quý vị đọc mãi không chán, không mệt. Nếu trong đó nói đều giống nhau, mỗi lần đều giống nhau, xem một lần là không muốn xem lần thứ hai nữa.

Quý vị thử xem báo, thử xem tạp chí, quý vị muốn xem lần thứ hai không? Văn chương hay càng xem càng thích, nhưng xem mười lần, hai mươi lần không muốn xem thêm, đây là kinh nghiệm của chính tôi. Lúc nhỏ thích xem tiểu thuyết, bốn trước tác lớn của Trung Quốc rất lôi cuốn như: Tây Du Ký, Tam Quốc Diễn Nghĩa, Thủy Hử Truyện, Hồng Lâu Mộng. Đây là bốn tiểu thuyết lớn, mỗi loại, thời trẻ khi còn đang đi học, ít nhất đều xem mười lần, nhưng sau mười lần là không muốn xem,

không còn hứng thú nữa. Nhưng kinh Phật xem một ngàn biến cũng không chán, rất thú vị!

Có khi xem quên cả ngủ, khi muốn ngủ thì trời đã sáng, đây là chuyện thường. Bây giờ tuổi lớn, biết giấc ngủ rất quan trọng, lúc còn trẻ chưa biết. Một tuần luôn có một hai đêm xem kinh đến sáng, không ngờ thời gian qua đi rất nhanh! Nên quý vị thật sự hiểu, thật sự hiểu được ý vị. Nghe kinh cũng như vậy, vĩnh viễn nghe không chán, ý nghĩa không giống nhau. Một bộ kinh giảng 10 lần, ý nghĩa vẫn khác nhau, mỗi lần đều không giống nhau, chính là nói ngày ngày đều khác nhau, đây gọi là sức thu hút của kinh điển.

Nếu không có pháp hỷ này, không có lãnh hội này, là do tập khí phiền não của quý vị rất nặng, căn bản quý vị chưa thâm nhập. Nghe cũng rất miến cưỡng, xem cũng rất miến cưỡng. Nhưng nếu kiên nhẫn duy trì, có thể nửa năm, một năm, sẽ nếm ra được pháp vị, vì sao vậy? Vì tâm đã thanh tịnh. Tâm càng thanh tịnh, lãnh hội càng sâu sắc. Phiền não tập khí càng nặng, càng khó lãnh hội được. Đọc tụng hay nghe giảng đều cùng một đạo lý này, nhưng ngày nay nghiệp chướng nặng nề, tâm bông bột nên rất khó khăn.

Hiện nay khoa học kỹ thuật phát đạt, có vệ tinh, có mạng internet, có đĩa, sách in ấn rất rẻ. Đây là đầy đủ ngoại duyên, nhưng nội duyên không đủ, kém xa so với cổ nhân! Xã hội của cổ nhân rất an định, tâm cổ nhân an định, dễ khế nhập. Hiện nay xã hội động loạn, nhân tâm nông nổi, không định được nên không dễ khế nhập, đây là điểm khó khăn trong việc hoằng dương thánh giáo ngày nay. Dùng phương pháp gì để khiến nhân tâm định lại? Người người đều muốn định lại nhưng không có cách nào. Hiện nay mọi nơi trên địa cầu đều có thiên tai, như ba tháng trước đây: tháng ba, tháng tư, tháng năm, có đồng học đem những tiêu đề của tin tức về thiên tai này\_ đem những tiêu đề này nói với tôi: Trong vòng ba tháng có hơn ba trăm lần, thật đáng sợ! Vì sao thiên tai lại nhiều như vậy? Các nhà khoa dự báo, có thể ngày càng nhiều. Thăm dò của các nhà khoa học là lấy vật lý làm căn cứ. Khí đất ở dưới đáy biển của địa cầu đã hoạt động, không phải dựa vào chắc chắn như trước, hiện đang nổi lên. Điều này sinh ra động đất, gió lốc, núi lửa bộc phát khắp nơi. Họ hoàn toàn căn cứ vật lý, vật lý có thể thăm dò ra những nguyên nhân này, nhưng nhân tố sâu sắc hơn họ không biết được, nhân tố thâm sâu hơn là tâm lý, như Phổ Khắc Lăng- nhà khoa học người Đức nói: Cơ sở của tất cả hiện tượng vật chất là ý niệm. Nghĩa là ý niệm của con người. Hiện tượng vật chất là giả, không phải thật. Khoa học đã thăm dò ra, nếu dùng tâm lý để làm, đại khái còn có biện pháp.

Chúng tôi ở đây có một cuốn, báo cáo về thí nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bồn. Ở sau cuốn sách này chính là tấm ảnh của hồ Tỳ Bà, ông ta làm thí nghiệm ở đây, đây là một eo biển. Chúng ta biết Hồ Tỳ Bà là hồ lớn nhất của Nhật Bản, giống như biển

vậy. Eo biển này là nước chết, nước không lưu thông, nên hơn 20 năm nay, nước nơi eo biển này rất hôi thối, rất khó ngửi, ông dùng nơi này để làm thí nghiệm.

Ông tìm hơn 300 người, mời một hòa thượng hơn 90 tuổi, dẫn đầu đám người này cầu nguyện, thời gian chỉ có một tiếng. Trong một tiếng này, mọi người phải buông bỏ tất cả vọng niệm, không nghĩ bất cứ điều gì. Mọi người cùng nhau nghĩ một điều, nước hồ rất sạch sẽ, quý vị xem chỉ đơn giản như vậy. Duy nhất một ý niệm này: Hồ nước rất sạch sẽ, tôi yêu bạn. Mọi người đều nghĩ một vấn đề này. Chỉ đọc một câu này, đọc suốt một tiếng đồng hồ, ba ngày sau, quả nhiên nước rất sạch, mùi hôi không còn nữa, duy trì được sáu tháng. Ông ta đem điều này nói với tôi, tôi nói nên ba tháng làm một lần thì nước ở đây sẽ sạch mãi không còn biến hóa nữa.

Đây là gì? Ý niệm của chúng ta có thể thay đổi hoàn cảnh tự nhiên, điều này nhắc nhở chúng ta rất nhiều. Nếu chư vị đồng học của Nhật Bản, đều có thể vì mảnh đất này của Nhật Bản, động đất, sóng thần, thiên tai mà ngày ngày siêng năng cầu nguyện. Có thể có mấy trăm người, trên ngàn người thì thiên tai ở nơi này thật sự được hóa giải. Cho dù không thể hóa giải nhưng sẽ giảm nhẹ rất nhiều. Động đất cấp chín có thể biến thành cấp ba, thật sự có thể làm được, chứng minh tốt nhất. Chứng minh này hiện nay đã có căn cứ của khoa học, nghiên cứu của Phổ Lăng Khắc chính là căn cứ ban đầu. Cơ sở của tất cả hiện tượng vật chất là ý niệm. Nếu ý niệm của chúng ta tốt, đoan chánh, vấn đề liền được hóa giải.

Trong kinh điển Đức Phật dạy, đây là việc trong 3000 năm trước, căn cứ theo ghi chép của lịch sử. Đức Thích Ca ra đời là năm thứ 24 của Chu Chiêu Vương, Niết bàn vào năm thứ 53 của Chu Mục Vương. Phật trụ thế, người Trung Quốc tính tuổi mụ là 80 tuổi. Nếu từ niên đại này tính đến ngày nay, tính đến ngày nay Đức Thế Tôn diệt độ là 3038 năm, người xuất gia đời trước đều dùng niên đại này. Hiện nay người ngoại quốc dùng là hai ngàn năm trăm năm mấy năm, hơn thua 600 năm, chúng ta không nên so đo điều này.

Người Trung quốc có lịch sử ghi chép, Đức Thế Tôn nói 3000 năm trước, nói về những tai họa này của chúng ta, tai họa từ đâu đến? Ý niệm bất thiện chiêu cảm ra. Ý niệm tham lam chiêu cảm thủy tai, tâm tham chiêu cảm thủy tai. Sân nhuế là hỏa tai, như núi lửa bộc phát, nhiệt độ địa cầu tăng lên, đều do sân nhuế chiêu cảm đến. Ngu si là phong tai, ngạo mạn là động đất, hoài nghi là đất giãn nở không kiên cố. Núi sẽ đổ xuống, đại địa chìm xuống đáy biển. Nguồn gốc này, nguyên nhân này là hoài nghi. Nếu chúng ta đoan tận tham sân si mạn nghi: Không tham, không sân, không si, không ngạo mạn, không hoài nghi, tất cả thiên tai đều không còn.

Các nhà khoa học nói\_Khoa học người Mỹ nói. Ông Bồ Lai Đăng nhà khoa học nước Mỹ nói, ông xuất hiện bốn lần trong điện ảnh 2012\_Thời gian không dài, chỉ xuất hiện bốn lần. Ông nói: làm sao để ứng phó lời dự ngôn thiên tai của Maya năm



2012. Ông đưa ra ba câu nói, thứ nhất: Bỏ ác dương thiện, khuyên người trên thế giới, bỏ ác dương thiện, nhà Phật nói đoạn ác tu thiện. Thứ hai: Cải tà quy chánh. Thứ ba: Doan chánh tâm niệm. Doan chánh tâm niệm, chính là buông bỏ tham sân si mạn nghi. Không tham, không sân, không si, không ngạo mạn, không hoài nghi. Tâm như vậy có thể hóa giải thiên tai của 2012, không những có thể hóa giải, mà còn có thể đem đến cho địa cầu một tương lai mỹ mãn hơn.

Hàng người như thế nào có thể làm được? Ai chịu buông bỏ tham sân si mạn nghi? Không tham tài, không tham sắc, tài sắc danh thực thù đều không tham. Tự mình có thể không chế thất tình ngũ dục, gặp nghịch cảnh có thể không nổi giận, có thể nhẫn nhường mọi thứ. Quý vị có thể thực hành Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo, thế giới này sẽ rất tốt đẹp, cũng rất giống thế giới Cực Lạc.

Lần này tôi đến Nhật là lần thứ bảy, trước đây có hai lần tôi tham gia hội nghị hòa bình của giáo khoa văn Liên Hiệp Quốc, tại Cang Sơn, nên tôi đã đến Cang Sơn hai lần. Tôi rất thích thị trấn nhỏ này, người ở thị trấn này rất hay, không tham tài, nhà nhà đều rất tiết kiệm, nên cuộc sống ổn định. Không xa thành phố Osaka là mấy, nhưng rất ít đến đô thị, đều rất an phận thủ thường.

Tôi nghe nói ở đây 400 năm chưa từng có thiên tai, người ở đây tốt, nhân tâm lương thiện, rất ít tham sân si, nhẹ hơn so với các nơi khác, nên 400 năm ở đây không có thiên tai. Lúc đó tôi đến dự hội nghị, lúc đó rất kinh ngạc! Hoàn cảnh như vậy trên thế giới không nhiều, không tìm thấy, nên nó để lại cho tôi ấn tượng rất tốt. Lần đó đến dự hội nghị đã gặp mặt huyện trưởng, còn gặp được thứ trưởng bộ ngoại giao, cũng tham gia lần hội nghị này. Chúng tôi đã gặp nhau và còn lưu lại tấm ảnh kỷ niệm. Thế nên khu vực nhỏ này, nếu có thể thực hành ba căn bản của Nho Thích Đạo, nó là mảnh đất gương mẫu hài hòa trên thế giới. Người thích hòa bình trên toàn thế giới, đều đến đây để tham quan, học tập, có thể làm được!

Ngày xưa tôi ở Đại Lục, làm thí nghiệm ba năm đã thành công. Ở đây muốn làm, tôi tin rằng sẽ thành công hơn trước đây tôi làm, vì cơ sở ở đây quá tốt, quả thật hiếm có. Cư dân chất phác cũng chính là nói thật thà. Con người chỉ cần thật thà, nghe lời, làm theo, họ liền có thể thành thánh thành hiền. Thật hiếm có, hy vọng mọi người nỗ lực, Tịnh tông học hội ở đây dẫn đầu. Làm ra thành tích, không những tự độ còn có thể cứu Nhật Bản, cứu khu vực Đông Nam Á, cứu toàn thế giới. Thật sự làm được, tôi sẽ làm tuyên truyền cho quý vị, để người của Liên Hiệp Quốc đến đây tham quan. Vì những người của Liên Hiệp Quốc đích thực rất muốn hóa giải xung đột, thật sự muốn đem lại hòa bình mãi mãi cho xã hội trên thế giới, nhưng không tìm thấy phương pháp.

Có điểm thí nghiệm, mọi người đều tin tưởng. Không có điểm thí nghiệm, dù tôi làm báo cáo tường tận đến đâu, nghe xong đều hoan hỷ, đều vỗ tay, nhưng sau khi xuống, họ nói với tôi: “Pháp sư, đây là lý tưởng, không thể làm được”. Đây chính là

nguy cơ về lòng tin, họ không tin. Không tin điều này nên đại địa lỏng lẻo, sẽ chìm xuống đáy biển. Núi cao sẽ đổ xuống, đồ sụp xuống, không có lòng tin quả thật đáng sợ? Nên nhất định phải làm ra kết quả tốt, làm ra điển hình, làm ra tấm gương, mọi người mới tin được. Làm ở đây rất lý tưởng. Cần những người lãnh đạo ở đây là người dẫn đầu làm điều này. Chúng tôi có thể đem những kinh nghiệm làm thí nghiệm trước đây ở Trung Quốc, cung cấp để họ tham khảo.

Khi chúng tôi báo cáo ở Liên Hiệp Quốc, mọi người nghe xong rất kích động. Lưu lại ở tổ chức giáo khoa văn Liên Hiệp Quốc, có đặc sứ, đại biểu của 192 quốc gia khu vực, đều rất nhiệt tâm, muốn đến xem thử. Đây là cơ duyên vô cùng tốt đẹp, tôi biết tâm trạng của họ. Khi làm như vậy, Nhật Bản đã cứu toàn thế giới, đây là công đức vô lượng vô biên. Công đức này bảo đảm Nhật Bản không gặp bất kỳ thiên tai nào.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 440**